

Số: 02/2025/QĐST-DS

Hung Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty cổ phần M1 (Sau đây gọi tắt là Công ty M1); địa chỉ: tầng A, Tòa nhà C, số A phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGD ngày 11/7/2024); Đại diện theo ủy quyền lại: ông Triệu Anh T1 - Chuyên viên xử lý nợ.

- Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng V1); địa chỉ: tòa nhà V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024). Đại diện theo ủy quyền lại là ông Lê Trung A1 - Phòng Xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: A N, phường P, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Tạm tính đến ngày **17/7/2025** bà Phạm Thị H còn nợ đồng nguyên đơn Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN 2205195801047, ngày 01/6/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/6/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ, dịch vụ Ngân hàng Đ (005-P-8137757), ngày 13/9/2022 là **1.287.593.859đ** (Trong đó Nợ gốc: 860.304.077đồng; Lãi quá hạn: 415.528.051 đồng; Lãi trong hạn 11.761.731 đồng). Chia theo phần bà H phải trả cho:

(1) Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng cho vay số LN 2205195801047, ngày 01/6/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/6/2022 số tiền nợ gốc là 731.437.496 đồng; nợ lãi trong hạn là 10.585.558 đồng; nợ lãi quá hạn là 324.421.587 đồng.

Hợp đồng thẻ 005-P-8137757(100% jupiter): 102.655.369 đồng.

Tổng cộng: 1.169.100.010 đồng.

(2) Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN 2205195801047, ngày 01/6/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/6/2022, **số tiền** nợ gốc: 81.270.833 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.176.173 đồng; Nợ lãi quá hạn: 36.046.843 đồng; **Tổng cộng: 118.493.849 đồng.**

Bà H tiếp tục phải trả lãi trên nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty và Ngân hàng tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2. 2. Về thời gian, phương thức trả nợ:

Bà Phạm Thị H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên theo các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đã ký kết nêu trên cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V vào ngày 20/9/2025.

Trường hợp, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ như cam kết hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thời gian nêu trên thì Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản là 01 ô tô nhãn hiệu Hon da CR - V L, 1,5 L, CVT, biển kiểm soát là 89A - 333.20 theo Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp số LN2205195801047, ngày 01/6/2022. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản phải được thanh toán cho công ty và Ngân hàng theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Nếu số nợ thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ, bà H tiếp tục phải thực hiện xong toàn bộ các khoản nợ.

2. 3. Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 50.627.815 đồng. Hoàn trả Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí 22.017.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000619 ngày 23/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên (sau ngày 01/7/2025 là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hưng Yên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Đường sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà